TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37**/2022/DS-ST
Ngày 27/5/2022
V/v: Tranh chấp kiện đòi tiền công

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Toàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Đỗ Xuân Tác
2/ Ông Đỗ Văn Bộ

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Huệ-Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Nghiêm- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc Tranh chấp kiện đòi tiền công.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST- DS ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Bá D, sinh năm 1986- Có mặt;
Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh B.
- *Bị đơn*: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1985- Vắng mặt;
Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2021, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn (ông Nguyễn Bá D) trình bày:

Ông có làm công cho ông Ngô Văn H ở thôn Đ, xã H, huyện H làm cầu thang Inox ở toà nhà 18 tầng- khu công nghiệp V. Hai bên thoả thuận, ông H trả tiền công thợ cho ông là 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng)/1 ngày công. Ông làm được 15 công nhưng ông H mới đưa được số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Sau khi ông H ứng tiền cho ông thì ông H nói chưa có vật liệu cho ông làm, bảo tạm thời nghỉ. Từ đó đến nay ông H không liên lạc với ông và cũng không trả tiền cho ông.

Ông có gọi điện thì ông H hứa hẹn sẽ trả nhưng ông H không thanh toán trả cho ông được số tiền nào. Ông đã làm đơn trình báo đến Công an xã H nhưng ông H không nghe điện thoại, Công an xã H đã hướng dẫn ông làm đơn khởi kiện tại Toà án.

Tại đơn khởi kiện ông xác định ông H còn nợ ông số tiền công làm cầu thang inox là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Ngoài ra, do ông H nợ tiền công của ông nên ông đã nhiều lần phải đến tận nhà ông H đòi tiền và đến nhờ Công an giải quyết vụ việc. Vì vậy, ông yêu cầu ông H phải thanh toán trả cho ông số tiền còn nợ công làm cầu thang inox của ông là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) và 6 ngày công ông đi lại nhờ Công an và tới nhà ông H chờ đợi để lấy tiền (ông tính là 500.000đ/1 ngày công), ngoài ra ông không yêu cầu gì khác. Chứng cứ để chứng minh việc ông H còn nợ tiền công làm cầu thang của ông là các đoạn ông ghi âm trong điện thoại của ông, ghi lại các cuộc gọi giữa ông và ông H (số máy điện thoại của ông H là 0986.346.325) nội dung các cuộng gọi là ông đòi tiền công làm cầu thang inox mà ông H còn nợ, ông H nhận còn nợ 5 triệu đồng nhưng chỉ đồng ý trả 2 triệu đồng, ông đã giao nộp 01 thẻ nhớ chứa các đoạn ghi âm này kèm theo văn bản trình bày cho Toà án.

Tại phiên tòa, ông D rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc ông H phải trả 6 ngày công (500.000đ/1 ngày công) ông phải bỏ ra để đến nhà ông H đòi tiền ông H còn nợ, đề nghị Tòa án xem xét.

Bị đơn(ông Ngô Văn H): Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nH vẫn vắng mặt, cũng không gửi văn bản, ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì vậy không có lời khai trong hồ sơ. Xác minh địa phương cung cấp hiện nay ông H đang đi làm nghề tự do ờ các nơi ngoài địa bàn thôn, xã, không cố định chố nào, di về cũng không cố định về thời gian nên địa phương không biết được thời gian ông H có mặt ở nhà khi nào.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xét đã đảm bảo đúng theo quy định; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn cơ bản đúng quy định của pháp luật, đối với bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 275, Điều 280; khoản 2 Điều 357; Điều 688 của Bộ luật dân sự; Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 227; Điều 228; Điều 217; Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bá D.

Buộc ông Ngô Văn H phải có nghĩa vụ thanh toán trả ông Nguyễn Bá D số tiền còn nợ là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bá D đối với yêu cầu của ông Nguyễn Bá D yêu cầu ông Ngô Văn H phải thanh toán trả 6 ngày công (500.000đ/1 ngày) ông D phải đến nhà ông H đòi nợ tiền công làm cầu thang inox.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Ông Ngô Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; Ông Nguyễn Bá D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Nguyễn Bá D số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007795 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. ***Về thủ tục tố tụng:***

Ông Ngô Văn H là bị đơn đã được Toà án triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo hoà giải hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ 2 nhưng đương sự vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự có tên nêu trên.

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2021 của ông Nguyễn Bá D đây xác định là quan hệ tranh chấp kiện đòi tiền công, quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. **Về quan hệ tranh chấp**:

[2].1.Ông Nguyễn Bá D và ông Ngô Văn H tự nguyện thỏa thuận về việc ông D nhận làm công cho ông H để là cầu thang inox tại toà nhà 18 tầng- khu công nghiệp V, được xác nhận là thoả thuận hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2].2. Xét yêu cầu của ông Nguyễn Bá D yêu cầu ông Ngô Văn H phải trả số tiền công còn nợ là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng), thấy rằng: Ông D xác định sau khi thoả thuận về việc làm công cho ông H cầu thang inox ông D đã làm cho ông H được 15 công thì ông H lấy lý do chưa có vật liệu nên bảo ông H tạm nghỉ và không thanh toán trả tiền công cho ông D, số tiền ông H còn nợ là 5.500.000đ. Đối với ông H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nH không đến Toà án để làm việc cũng như không có văn bản, ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình là tự tước bỏ đi quyền và nghĩa vụ mà pháp luật quy định cho ông H có quyền thực hiện, vì vậy hậu quả của việc ông H không bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình ông H phải gánh chịu. Theo quy định tại khoản 2 Điều 93 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh thì tình tiết "một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Vì vậy, xác định việc ông H còn nợ của ông D số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) mà ông D làm công cầu thang inox cho ông H là có căn cứ, cần buộc ông H phải có trách nhiệm thanh toán trả ông D số tiền này.

[2].2. Xét việc ông Nguyễn Bá D rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc ông H phải thanh toán trả cho ông D 6 ngày công ông phải bỏ ra để đến Công an xã H và đến nhà ông H đòi tiền công ông H còn nợ là hoàn toàn tự nguyện, cần đình chỉ đối với yêu cầu này của ông D.

[3]. Về án phí: Yêu cầu của ông Nguyễn Bá D được chấp nhận, vì vậy ông Nguyễn Bá D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Ngô Văn H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 275, Điều 280; khoản 2 Điều 357; Điều 688 của Bộ luật dân sự năm; Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 227; Điều 228; Điều 217; Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bá D.

Buộc ông Ngô Văn H phải có nghĩa vụ thanh toán trả ông Nguyễn Bá D số tiền công làm cầu thang inox còn nợ là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bá D đối với yêu cầu của ông Nguyễn Bá D yêu cầu ông Ngô Văn H phải thanh toán trả 6 ngày công (500.000đ/1 ngày) ông D phải đến nhà ông H đòi nợ tiền công làm cầu thang inox.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Ông Ngô Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; Ông Nguyễn Bá D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Nguyễn Bá D số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007795 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án vắng mặt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Toàn